



Số: 640 /2024/CC47-TB

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

V/v thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu thuộc gói thầu số 1, công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân.

Kính gửi: Quý Công ty.

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (CC47) là nhà thầu thi công hạng mục Cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93, thuộc gói thầu số 1, công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, hiện nay có nhu cầu thuê thầu phụ thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu. Nội dung cụ thể như sau:

- Quy mô: Theo hồ sơ thiết kế và bảng khối lượng mời thầu kèm theo.
- Thời gian thực hiện: Từ 13/07/2024 đến 29/08/2025 (Tiến độ chi tiết các hạng mục công việc theo mẫu Bảng giá dự thầu đính kèm).

Hồ sơ chào giá tối thiểu gồm có:

+ Thư chào giá kèm theo Bảng giá dự thầu có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày 08/07/2024.

+ Bảng tóm tắt năng lực, kinh nghiệm thi công gồm: Bản sao công chứng Giấy phép Đăng ký kinh doanh; Bản sao công chứng hợp đồng đã thi công tương tự, nhân sự, năng lực thiết bị. Bên mời thầu có thể kiểm tra bản gốc khi nhà thầu được mời thương thảo.

- Hồ sơ chào giá gửi trực tiếp về Ban đấu thầu - Công ty Cổ phần Xây dựng 47, Số 08 Biên Cương, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, hoặc gửi bản scan qua địa chỉ Email: bandauthau@xaydung47.vn chậm nhất đến 14h30 ngày 08/07/2024.

- Mọi chi tiết cần làm rõ thêm thông tin mời chào giá xin liên hệ Thư ký Ban đấu thầu: Ông Phan Văn Thanh, ĐT: 0975.608640.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác từ quý Công ty.

Trân trọng./.

Tài liệu đính kèm: Biểu mẫu Đơn chào thầu; Mẫu hợp đồng; Bảng tiên lượng; và Hồ sơ thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu: TCHC; KH.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: tháng năm 20....

Tên gói thầu: Thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu thuộc gói thầu số 1.

Tên dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng 47

Sau khi nghiên cứu HSMT, thư mời chào giá và các tài liệu yêu cầu kèm theo mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, (ghi tên nhà thầu), cam kết thực hiện Gói thầu Thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu thuộc gói thầu số 1, công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là đồng, Bằng chữ:, cùng với khối lượng đơn giá dự thầu kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là: Từ 13/07/2024 đến 29/08/2025.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu/ hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Hồ sơ dự thầu/ hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày 08 tháng 07 năm 2024.

(ghi tên nhà thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số :/2024/HĐ/KH

“V/v thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu thuộc gói thầu số 1, công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân”

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 10/4/2021 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2024, tại Công ty Cổ phần Xây dựng 47, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Đại diện: Ông Dương Minh Quang Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, p. Ngô Mây, tp. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: 0256.3521047

Fax: 0256.3522316

Mã số thuế: 4100258747

Số tài khoản: 5800000202 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, CN Bình Định.

BÊN B:

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thi công kết cấu phần trên cầu Phước Thắng 2, Km2+588,93 và gia cố taluy âm đoạn đường đầu cầu thuộc gói thầu số 1, công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Phạm vi công việc:

+ Bên B cung cấp nhân lực, các loại máy gồm: máy hàn, máy cắt uốn thép, máy trộn vữa, máy đầm bê tông,... và vật tư phụ gồm: que hàn, kềm buộc, đá cắt, oxy, khí gas, nhiên liệu... để phục vụ thi công. Riêng đối với công tác lắp dầm cầu: bên B cung cấp toàn bộ dây chuyền thiết bị và nhân lực để thực hiện hoàn thành công việc (Chi tiết nội dung công việc Bên B theo Bảng nội dung công việc và thời gian thi công đính kèm).

+ Bên A chuẩn bị mặt bằng thi công, cung cấp các vật tư chính đến vị trí thi công gồm: bê tông, cốt thép các loại, góai cầu, khe co giãn, các chi tiết đặt sẵn và các loại vật tư thi công khác theo thiết kế.... Cung cấp nguồn điện 3 pha đủ công suất, nguồn nước đảm bảo theo yêu cầu dự án. Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định vật liệu, thiết bị đầu vào; các công tác thí nghiệm hiện trường.

Điều 2: Thời gian thi công

Từ 13/07/2024 đến 29/08/2025 (Tiến độ chi tiết các hạng mục công việc theo Bảng nội dung công việc và thời gian thi công đính kèm).

Thời gian và tiến độ thi công chi tiết tuân theo tiến độ thi công chung của gói thầu và được thông báo trực tiếp tại hiện trường thi công.

Thời gian bắt đầu do bên A quyết định khi có hiện trường để bên B triển khai thi công.

Điều 3: Đơn giá và giá trị hợp đồng

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Giá trị hợp đồng: đồng, (giá đã bao gồm 08% thuế VAT).

(Bằng chữ: ...).

Thuế VAT được điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Bảng khối lượng và đơn giá hợp đồng:

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền
I	Lắp dựng dầm bằng phương pháp đúc cầu				
1	Cầu lắp dầm Super - T, L=38,3m	dầm	24,00		
II	Dầm ngang				

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền
1	Thi công bê tông dầm ngang 30Mpa	m3	35,82		
2	Lắp đặt cốt thép dầm ngang $D \leq 18\text{mm}$, CB400-V	Tấn	3,03		
3	Lắp đặt cốt thép dầm ngang $D > 18\text{mm}$, CB400-V	Tấn	2,36		
III	Chốt neo dầm				
1	Lắp đặt chốt thép mạ kẽm D32, CB240-T, L=0,75	Tấn	0,23		
2	Lắp đặt mũ chốt	kG	3,70		
3	Lắp đặt ống thép mạ kẽm T1 52x106mm dày 3mm	m	11,52		
4	Lắp đặt ống thép mạ kẽm D42 dày 3mm	m	5,76		
5	Lắp đặt thép xoắn R10	kG	0,08		
6	Chèn bitum khe	m3	0,04		
IV	Bản ván khuôn				
1	Sản xuất tấm bản ván khuôn bê tông cốt thép C25	m3	21,41		
2	Lắp đặt tấm bản ván khuôn bê tông cốt thép đúc sẵn	Tấm	912,00		
V	Bản mặt cầu, bản liên tục nhiệt				
1	Thi công bê tông bản mặt cầu C30	m3	425,42		
2	Thi công bê tông bản liên tục nhiệt C35	m3	30,15		
3	Sản xuất, lắp đặt cốt thép bản mặt cầu, bản liên tục nhiệt $D \leq 18\text{mm}$, CB400-V	Tấn	102,39		
4	Sản xuất, lắp đặt cốt thép bản mặt cầu, bản liên tục nhiệt $D > 18\text{mm}$, CB400-V	Tấn	9,25		
5	Làm lớp đệm đàn hồi dày 20mm	m2	56,71		
VI	Gối cầu, khe co giãn				
1	Lắp đặt gối di động 1 phương	bộ	16,00		
2	Lắp đặt gối di động 2 phương	bộ	32,00		
3	Lắp đặt tấm thép đệm gối	Tấn	2,09		
4	Lắp đặt khe co giãn nhựa đàn hồi	m	17,50		
5	Lắp đặt khe co giãn răng lược 100mm	m	37,00		
6	Lắp đặt cốt thép khe co giãn	Tấn	0,90		
7	Thi công vữa bê tông không co ngót	m3	6,62		
8	Lắp đặt bu lông M12 (bắt tấm thép bản che)	cái	104,00		

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền
9	Lắp đặt tấm bản thép khe co giãn ($\leq 20\text{kG}$)	Tấn	0,13		
10	Lắp đặt ống thu nước PVC D34/31,4, L=0,75m (kể cả đai định vị ống thu nước)	m	3,00		
VII	Gờ lan can				
1	Thi công bê tông gờ lan can C30	m ³	183,69		
2	Lắp đặt cốt thép gờ lan can D $\leq 18\text{mm}$, CB400-V	Tấn	37,28		
3	Lắp đặt ống HDPE D65/50	m	255,60		
4	Lắp đặt ống nhựa PVC90	m	236,60		
5	Sơn gờ lan can	m ²	641,25		
VIII	Bệ đỡ trụ đèn, cột H				
1	Thi công bệ đỡ trụ đèn	bệ	5,00		
2	Thi công bệ đỡ cột H	cột	2,00		
IX	Tấm đan giải phân cách giữa				
1	Sản xuất tấm bê tông cốt thép đúc sẵn panen C25	m ³	11,98		
2	Lắp đặt tấm panen đúc sẵn	Tấm	118,00		
3	Sản xuất, lát gạch lá dừa	m ²	152,61		
X	Gia cố taluy âm				
1	SX+VC+LĐ tấm ốp mái	ck	13.109,00		
2	Bê tông M200 chèn góc	m ³	3,25		
3	Bê tông M150 gia cố lề	m ³	11,70		
4	Thi công bê tông M150 chân khay	m ³	288,05		
5	Vữa xi măng M150 dày 3cm	m ²	65,93		
6	Đá dăm đệm	m ³	41,22		
7	Đào đất C1 chân khay	m ³	870,92		
	Tổng trước thuế				
	VAT 8%				
	Tổng sau thuế				

Giá hợp đồng đã bao gồm chi phí lán trại, phụ trợ, thuế, phí các loại, chi phí bản quyền, lợi nhuận và tất cả các chi phí khác để Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo qui định của hợp đồng.

Giá trị hợp đồng trên là tạm tính, giá trị thực tế căn cứ theo biên bản xác nhận khối lượng thực tế tại công trường được hai bên ký xác nhận.

Điều 4: Thanh toán và tạm ứng

4.1 Tạm ứng: Không tạm ứng.

4.2 Hình thức thanh toán

Thanh toán sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản đến tài khoản của bên B như đã nêu ở phần trên của Hợp đồng này. Đồng tiền dùng để thanh toán là tiền Đồng Việt Nam.

4.3 Hồ sơ thanh toán bao gồm:

4.3.1: Thanh toán từng đợt:

Giấy đề nghị thanh toán.

Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện hoặc biên bản nghiệm thu công việc.

Bảng xác nhận chi tiết giá trị khối lượng đợt.

Biên bản đối chiếu công nợ, vật tư sử dụng

Hóa đơn giá trị gia tăng theo bảng khối lượng đợt.

4.3.2: Quyết toán:

Giấy đề nghị thanh toán.

Bảng xác nhận chi tiết giá trị khối lượng quyết toán.

Bảng tổng hợp giá trị quyết toán.

Biên bản nghiệm thu hoàn thành.

Biên bản đối chiếu công nợ, vật tư sử dụng.

Hóa đơn giá trị gia tăng theo bảng quyết toán khối lượng

Hồ sơ thanh toán khi gửi qua đường bưu điện (hoặc trực tiếp mang tới công ty) và có xác nhận của bên A đã nhận của bưu điện (hoặc ký nhận trực tiếp) thì được hiểu là đã được gửi cho bên A.

4.4 Thời hạn thanh toán:

Thanh toán hàng kỳ và quyết toán: trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán đạt yêu cầu.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Cung cấp cung cấp nhân lực, các loại máy gồm: máy hàn, máy trộn vữa, máy đầm bê tông,... và vật tư phụ gồm: que hàn, kềm buộc, đá cắt, oxy, khí gas, nhiên liệu... để phục vụ thi công để hoàn thành các công việc theo đúng hợp đồng đã ký kết, đúng thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo chất lượng và tiến độ hợp đồng. Riêng đối với công tác lắp dầm cầu: bên B cung cấp toàn bộ dây chuyền thiết bị và nhân lực để thực hiện hoàn thành công việc.

- Chịu trách nhiệm bảo quản các vật tư do bên A cấp để phục vụ thi công. Nếu để xảy ra mất mát phải bồi thường 100% giá trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân như nón, áo đồng phục, giày và các dụng cụ đặc thù phục vụ cho công tác thi công theo yêu cầu của bên A.

- Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của công trường.

- Cử cán bộ kỹ thuật đủ năng lực thường xuyên có mặt tại công trường để cùng bên A xử lý công việc kịp thời. Thi công đạt chất lượng và tiến độ của công trường đề ra.
- Chịu sự điều phối chung của Ban Chỉ huy công trường của bên A.
- Chấp hành sự hướng dẫn của bên A (các thành viên có trách nhiệm) và tự vấn giám sát do chủ đầu tư thuê.
- Cung cấp hoá đơn GTGT cho bên A tương ứng với giá trị thanh toán từng đợt và theo đúng quy định hiện hành.
- Chịu trách nhiệm về sai sót, hư hỏng vật tư, hạng mục công trình khác do lỗi của bên B gây ra trong suốt quá trình thi công công trình.
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường ở hiện trường và chịu trách nhiệm đối với việc mua bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba đối với công việc bên B thực hiện.
- Chấp hành nghiêm túc mọi vấn đề về phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật và của chủ đầu tư công trình.
- Không được chuyển nhượng hay giao lại bất kỳ khối lượng công việc nào cho một nhà thầu khác khi chưa có sự đồng ý của bên A.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện mọi yêu cầu về môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật và của chủ đầu tư công trình.
- Các nghĩa vụ khác theo qui định của Hợp đồng giữa Bên A với Chủ đầu tư và qui định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Bàn giao cho bên B 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và các tài liệu khác có liên quan.
- Bên A chuẩn bị mặt bằng thi công, cung cấp các vật tư chính đến vị trí thi công gồm: bê tông, cốt thép các loại, gôc cầu, khe co giãn, các chi tiết đặt sẵn và các loại vật tư thi công khác theo thiết kế... để bên B thi công.
- Cung cấp nguồn điện 3 pha, nguồn nước để Bên B phục vụ thi công.
- Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định vật liệu, thiết bị đầu vào và các công tác thí nghiệm hiện trường.
- Cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại công trường để giám sát, kiểm tra chất lượng, khối lượng của bên B. Đồng thời phối hợp cùng bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.
- Tổ chức nghiệm thu và ký khối lượng hoàn thành cho bên B.
- Thanh toán kịp thời cho bên B như quy định trong điều 4 của hợp đồng này.
- Có quyền từ chối nghiệm thu thanh toán các khối lượng công việc mà bên B không thi công, các hạng mục công trình thi công không đúng thiết kế và các hạng mục thi công chậm so với tiến độ đề ra làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của công trình.
- Có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp Bên B thi công không đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, không đúng theo thiết kế, không đảm bảo tiến độ; hoặc không đảm bảo an toàn lao động, không tuân thủ quy định của Luật Xây dựng hiện hành.

Điều 7: Bảo hành công trình:

Thời hạn bảo hành công trình: Bên B chỉ bảo hành sản phẩm của mình trong quá trình thi công đến khi hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng. Thời hạn bảo hành phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B.

Mức tiền cam kết để bảo hành công trình:

Bên A giữ lại số tiền bảo hành công trình bằng 5% (năm phần trăm) giá trị hợp đồng. Tiền bảo hành sẽ được giữ lại trong từng đợt thanh toán.

Hoàn trả tiền bảo hành: Tiền bảo hành công trình được Bên A thanh toán cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng, được Chủ đầu tư, TVGS đồng ý nghiệm thu.

Trong thời gian bảo hành công trình Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên B (kể cả chi phí gia hạn thời gian bảo hành, ...) trong khoảng thời gian Bên A quy định. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A thông báo các lỗi này;

Nếu quá thời hạn này mà Bên B không thực hiện các công việc sửa chữa và/ hoặc việc sửa chữa không hoàn tất trong khoảng thời gian Bên A đã định mà không có lý do chính đáng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thuê Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận.

Điều 8: Thương, phạt khi vi phạm hợp đồng:

Nếu Bên B thi công không hoàn thành công việc hoặc bỏ dở công việc giữa chừng thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên A 20% giá trị hợp đồng.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng xây dựng:

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên thì yêu cầu tòa án cấp thẩm quyền tại tỉnh Bình Định giải quyết.

Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng xây dựng có hiệu lực kể từ ngày các bên tham gia ký kết hợp đồng trừ trường hợp có những thỏa thuận khác.

- Hợp đồng làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Dương Minh Quang